

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **941/QĐ-UBND**

*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 và Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND**

**ngày 08/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>ĐẾN</b>	Số: <u>4944</u>
	Ngày: <u>14.6.18</u>
	Chuyên: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 455/TTr-SKHHCN ngày 23/5/2018 và ý kiến tham gia của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1293/STC-HCSN ngày 06/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 và Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

### **1. Sửa đổi, điều chỉnh điểm d khoản 3 phần A:**

“d) Khuyến khích hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới và công nghệ, thiết bị mới.”

### **2. Sửa đổi điểm b và b.1, b.2, b.3 khoản 5 phần A:**

“b) Hỗ trợ các dự án đổi mới thiết bị, công nghệ thuộc các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh quy định tại Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến 2020, cụ thể:

- Sản xuất và chế biến các sản phẩm nông - lâm - thủy sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ, thủy tinh.
- Khai thác khoáng sản.
- Dệt may – da giày.
- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.
- Gia công kim loại, đóng tàu, điện tử tin học.
- Sản xuất phân bón.
- Tái chế, xử lý chất thải.”

### **3. Sửa đổi điểm c và c.1, c.2, c.3, c.4, c.5 khoản 5 phần A:**

“c) Hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới và công nghệ, thiết bị mới.”

### **4. Sửa đổi điểm b khoản 2 phần B:**

“b) Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, ưu tiên việc xác lập quyền bảo hộ các sản phẩm chủ lực và đặc trưng của địa phương.”

### **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 phần B:**

“3. Đối tượng hỗ trợ:

a) Các tổ chức sản xuất, kinh doanh bao gồm: Doanh nghiệp trong nước hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hợp tác xã, hiệp hội, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân các nhà khoa học, nhà sáng chế.

b) Cơ quan quản lý hành chính nhà nước hoặc tổ chức khác được UBND tỉnh giao quyền đăng ký xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận.”

### **6. Sửa đổi điểm c.1 thuộc điểm c khoản 4 phần B:**

“c.1) Bảo hộ sở hữu trí tuệ trong nước:

- Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn: 10 triệu đồng.

- Sáng chế, giải pháp hữu ích: 10 triệu đồng.
- Kiểu dáng công nghiệp: 5 triệu đồng.
- Bảo hộ quyền đối với giống cây trồng: 5 triệu đồng.
- Nhãn hiệu: 5 triệu đồng/1 sản phẩm hoặc dịch vụ.
- Nhãn hiệu: 7 triệu đồng/2 sản phẩm hoặc dịch vụ trở lên.
- Nhãn hiệu tập thể: 50 triệu đồng/01 sản phẩm.
- Nhãn hiệu chứng nhận: 70 triệu đồng/01 sản phẩm.”

**7. Sửa đổi, điều chỉnh nội dung điểm d khoản 4 phần B:**

“Hỗ trợ tổ chức sản xuất, kinh doanh đạt giải thưởng Hội chợ quốc tế về thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam. Mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/giải thưởng”.

**8. Sửa đổi, điều chỉnh điểm a và b khoản 5 phần B:**

“a) Tổ chức, cá nhân nộp Đơn đăng ký tham gia Chương trình. Sau khi xem xét tính hợp lệ của Đơn, Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy xác nhận tham gia Chương trình. Giao Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và công bố mẫu Đơn đăng ký và Giấy xác nhận tham gia chương trình.

b) Sau khi các tổ chức, cá nhân hoàn thành việc nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ, gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ, Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế (nếu là tổ chức hoặc hộ sản xuất kinh doanh), Văn bằng bảo hộ hoặc văn bản công nhận đạt giải thưởng hội chợ quốc tế về thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam thì Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị hỗ trợ và quyết định hỗ trợ theo quy định”.

**9. Sửa đổi, điều chỉnh điểm b.1 khoản 6 phần B:**

“b.1) Khái toán tổng kinh phí thực hiện từ 2016 – 2020: 2.210 triệu đồng (khái toán kèm theo)”.

**Điều 2.** Các nội dung khác tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 và Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ

trường các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>lmc256</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Đặng Ngọc Dũng', is written over a horizontal line.

**Đặng Ngọc Dũng**



## KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ  
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

theo Quyết định số ~~941~~./UBND ngày 13/.. 6../2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung	Năm					Tổng (Triệu đồng)	Ghi chú
		2016	2017	2018	2019	2020		
I	Tuyên truyền, hội nghị.	40	10	20	10	20	100	
1.1	Hội nghị triển khai, sơ kết và tổng kết Chương trình	10		10		10		
1.2	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, PTTH, phương tiện khác...)	25	10	10	10	10		
1.3	Phát hành, tài liệu phổ biến Chương trình.	5						
II	Kinh phí hỗ trợ	50	150	250	800	800	2.050	
III	Hoạt động quản lý Chương trình (Xét duyệt hồ sơ, thẩm định kinh phí,...)	6	6	6	6	10	34	
IV	Chi khác	4	4	4	4	10	26	
<b>Tổng cộng</b>		100	170	280	820	840	2.210	
<b>(Hai tỷ hai trăm mười triệu đồng)</b>								